

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ 2011-nay	Ban ứng dụng và Triển khai công nghệ. Viện Hàn lâm Khoa Học và Công Nghệ Việt Nam.	Nghiên cứu viên chính, Quản lý công tác Ứng dụng và Triển khai công nghệ
Từ 1996-2011	Sinh thái Viễn Thám, Viện Sinh Thái và Tài Nguyên Sinh vật. Viện Khoa Học và Công Nghệ Việt Nam.	Nghiên cứu viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định):

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Ứng dụng Viễn thám và Hệ Thông tin địa lý trong nghiên cứu phân khu chức năng ở khu bảo tồn thiên nhiên Hang Kia – Pà Cò.	2004 – 2005	Đề tài Khoa học Cấp cơ sở Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật	Chủ nhiệm
2	Ứng dụng hệ thống tin địa lý (GIS) xây dựng phương pháp và các công cụ GIS để xây dựng CSDL GIS khu Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nam	2008 – 2009	Đề tài Khoa học Cấp cơ sở Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật	Chủ nhiệm
3	Nghiên cứu xây dựng hệ thống thông tin quản lý, giám sát tài nguyên ở vườn quốc gia và một số khu bảo tồn thiên nhiên khu vực Tây Bắc bằng công nghệ viễn thám và GIS có sử dụng ảnh VNREDSat-1.	2014-2016	Đề tài cấp Nhà nước thuộc Chương trình KHCN Vũ trụ	Chủ nhiệm
4	Điều tra, đánh giá ảnh hưởng lâu dài của chất độc hoá học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh tới đa dạng sinh học tại một số vùng dọc biên giới Việt Lào ở Quảng Nam, Kon Tum	2007-2010	Chương trình 33 (Khắc phục hậu quả chất độc hoá học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam). Chương trình 33/1999/QĐ-TTg, ngày 01/3/1999	Thành viên

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
<i>Các bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước</i>			
1	Hà Quý Quỳnh (2003), “Sử dụng công nghệ Hệ thống tin Địa lý trong xây dựng bản đồ phục vụ nghiên cứu ĐDSH Vườn Quốc Gia Yok Đôn, Dak Lak	2003	<i>Tạp chí Hoạt động Khoa học</i> , 11, (534)/2003, tr 33-35, 2003.
2	Lê Xuân Cảnh, Hà Quý Quỳnh, Lê Minh Hạnh và Trần Thanh Tùng (2006). “Xây dựng phần mềm giám sát động vật bằng MS Access và GIS”,	2006	<i>Tạp chí Khoa học và công nghệ</i> , 44, (4), tr 101-108, 2006.
3	Lê Xuân Cảnh, Hà Quý Quỳnh, Lê Minh Hạnh và Trần Thanh Tùng (2009). “Sử dụng Hệ thống tin địa lý (GIS) để xây dựng mô hình phân bố loài, lấy ví dụ loài Sao la (<i>Pseudoryx nghetinhensis</i>) ở Việt Nam”,	2009	<i>Tạp chí Khoa học và công nghệ</i> , tập 47 (2), 2009 trang 27-36.
4	Ngô Xuân Trường, Lê Đình Thủy, Hà Quý Quỳnh (2009), “Thành phần loài chim ở khu bảo tồn thiên nhiên và di tích Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai”,	2009	<i>Tạp chí Sinh học</i> , tập 31, (4), 2009, trang 19-29.
5	Lê Xuân Cảnh, Đỗ Hữu Thư, Đặng Huy Phương và Hà Quý Quỳnh, (2010). Ứng dụng công nghệ Viễn thám và hệ thống tin địa lý để đánh giá biến động lớp phủ thực vật 3 xã (Tà Bình, Chà Vài và La De, Huyện Nam Giang, Quảng Nam) bị ảnh hưởng chất độc hóa học phục vụ bảo tồn đa dạng sinh học.	2010	<i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ</i> ; ISSN: 0866 708X, tập 48 (5), 2010 trang 71-79. Hà Nội. 2010 <i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ</i>
6	Hà Quý Quỳnh, (2011). Nghiên cứu sinh thái cảnh quan Vườn quốc gia mũi Cà Mau phục vụ bảo tồn đa dạng sinh học, (2011).	2011	<i>Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. Tập 4S(27)</i> , trang 136-143. Hà Nội 2011.
7	Lê Xuân Cảnh, Hà Quý Quỳnh, Đặng Huy Phương, Vương Tiến Mạnh, Đỗ Quang Tùng (2012).	2012	<i>Hiện trạng nuôi nhốt và đa dạng di truyền loài Hồ ở Việt Nam. Tạp chí Sinh học, Tập 34 (2)</i> , trang 178-180. Hà Nội 2012.
8	Bùi Đức Quang, Hà Quý Quỳnh, (2013). Phân tích đa dạng sinh học ở Đảo Bạch Long Vỹ, Hải Phòng. <i>Tạp chí Sinh học</i> ,	2013	Vol 35 (4). tr 522-528, Hà Nội.
9	Nguyễn Lập Dân, Hà Quý Quỳnh, (2014). Biến động tài nguyên sinh vật do biến động các công trình thủy điện ở Tây Nguyên.	2014	<i>Tạp chí Các khoa học về Trái đất</i> , Vol 36 (1), Nxb Khoa học Tự nhiên và công nghệ, Hà Nội, tr

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
			75-81, 2014.
10	Hà Quý Quỳnh , (2014). Cơ sở địa lý phục vụ quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, Vườn quốc gia Kon Ka Kinh, tỉnh Gia Lai.	2014	Tạp chí Các khoa học về Trái đất, Vol 36 (1), Nxb Khoa học Tự nhiên và công nghệ, Hà Nội, tr 175-183, 2014.
11	Nguyễn Lập Dân, Hà Quý Quỳnh , (2014). Hệ thống công trình thủy lợi, thủy điện tác động tới chuyển đổi hệ sinh thái cạn sang hệ sinh thái đất ngập nước ở Tây Nguyên.	2014	Tạp chí Tài nguyên nước, Vol 1 (2014), ISN 1859-3771, Hà Nội, tr 47-53, 2014.
12	Ha Quy Quynh , Dang Huy Phuong, Nguyen Tien Phuong, (2016). WEBGIS technology for management and sharing spatial data of protected area, a case study in Xuan Lien Nature reserve, Thanh Hoa	2016	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, số 54, 2016. tr 460-471.
13	Hà Quý Quỳnh , 2017. Nghiên cứu sinh thái cảnh quan biển Vịnh Bắc Bộ phục vụ bảo tồn đa dạng sinh học.	2017	Tạp chí Khoa học, Vol 126, Num 7A, 2017. NXB Đại học Huế. Trang 25-34. Thừa thiên Huế.
<i>Các bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài</i>			
1	Mona van Schingen, Quynh Quy Ha , Cuong The Pham, Tuan Quang Le, Truong Quang Nguyen, Michael Bonkowski 2, Thomas Ziegler, (2016). Discovery of a new population of the Crocodile Lizard in Vietnam: Population trends, future prognoses and identification of key habitats for conservation.	2016	Revue suisse de Zoologie (September 2016) 123(2). ISSN 0035-418.
2	Mona van Schingen, Minh Duc Le, Hanh Thi Ngoc, Cuong The Pham, Quynh Quy Ha , Truong Quang Nguyen, Thomas Ziegler (2016). Is there more than one Crocodile Lizard? An Integrative Taxonomic Approach Reveals Vietnamese and Chinese Shinisaurus crocodilurus Represent Separate	2016	Conservation and Taxonomic Units. Zool. Garten N.F. 85 (2016) 240–260

3. Các báo cáo khoa học tại các hội thảo trong nước và quốc tế: Tên công trình, năm công bố, nơi công bố

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên hội thảo, địa điểm tổ chức
4.	Lê Xuân Cảnh, Trần Thanh Tùng, Hà Quý Quỳnh và Lê Minh Hạnh (2001), Ứng dụng	2001	Báo cáo tại Tuyển tập các công trình nghiên cứu sinh thái và tài nguyên sinh vật 1996-2000, NXB Nông

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên hội thảo, địa điểm tổ chức
	phương pháp viễn thám và Hệ thông tin địa lý (HTT ĐL) trong nghiên cứu sinh thái khu Na Hang		ngành, HN, 2001, tr 139-147.
5.	Lê Xuân Cảnh, Trần Thanh Tùng, Hà Quý Quỳnh và Lê Minh Hạnh (2001), Nghiên cứu phát triển phần mềm quản lý Đa dạng sinh học.	2001	Báo cáo tại Tuyển tập các công trình nghiên cứu sinh thái và tài nguyên sinh vật 1996-2000, NXB Nông nghiệp, HN, 2001, tr 147-149.
6.	Lê Xuân Cảnh, Hà Quý Quỳnh và Trần Thanh Tùng (2005), "Tổng quan về ĐDSH vùng Đông Nam Á và công tác Bảo tồn đa dạng sinh học của Việt Nam".	2005	<i>Báo cáo khoa học tại hội nghị về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ nhất</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 291-300, 2005.
7.	Lê Xuân Cảnh, Hà Quý Quỳnh (2005), "Giá trị đa dạng sinh học Vườn quốc gia Ba Bể, yếu tố quan trọng của 1 di sản thiên nhiên thế giới",	2005	<i>Báo cáo khoa học tại hội nghị về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ nhất</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 301-307, 2005.
8.	Lê Đình Thuý và Hà Quý Quỳnh (2005), "Kết quả khảo sát khu hệ chim vườn quốc gia Núi Chúa",	2005	<i>Báo cáo khoa học tại Hội nghị về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ nhất</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 512-517, 2005.
9.	Hà Quý Quỳnh, Trần Thanh Tùng và Lê Xuân Cảnh (2005), "Ứng dụng Viễn thám và Hệ thông tin Địa lý trong nghiên cứu phân khu chức năng Khu bảo tồn thiên nhiên Hang Kia, Pà Cò"	2005	<i>Báo cáo khoa học tại hội nghị về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ nhất</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 822-827, 2005.
10.	Lê Xuân Cảnh, Hà Quý Quỳnh và Trần Thanh Tùng (2005), "Nghiên cứu ứng dụng GPS, phần mềm Mapsources và MapInfo trong nghiên cứu sinh thái học và bảo tồn ĐDSH",	2005	<i>Báo cáo tại Hội nghị toàn quốc về những vấn đề nghiên cứu cơ bản trong khoa học sự sống 2005</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 890-893, 2005
11.	Đặng Huy Phương, Hà Quý Quỳnh và Nguyễn Quảng Trường (2005), "Tài nguyên động vật có xương sống (thú, chim, bò sát ếch nhái) VQG Núi Chúa, tỉnh Ninh Thuận",	2005	<i>Báo cáo tại Hội nghị toàn quốc về những vấn đề nghiên cứu cơ bản trong khoa học sự sống 2005</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 250-252, 2005.
12.	Lê Xuân Cảnh, Hà Quý Quỳnh (2007), "ĐDSH và Bảo tồn ở Đồng bằng Sông Cửu Long (phần đất liền)",	2007	<i>Báo cáo khoa học tại hội nghị về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ hai</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 179-185,

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên hội thảo, địa điểm tổ chức
			2007.
13.	Lê Xuân Cảnh, Hà Quý Quỳnh , Lê Minh Hạnh và Trần Thanh Tùng (2007), “Sử dụng công nghệ hệ thống tin Địa lý để xây dựng bản đồ phân bố Bò tót ở miền Trung Việt Nam”,	2007	<i>Báo cáo khoa học tại hội nghị về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ hai</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 186-191, 2007.
14.	Lê Xuân Cảnh, Hà Quý Quỳnh và Đặng Huy Phương (2007), “ĐDSH Tinh Thái Nguyên”,	2007	<i>Báo cáo khoa học tại Hội nghị về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ hai</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 192-199, 2007.
15.	Lê Xuân Cảnh, Lê Minh Hạnh, Hà Quý Quỳnh và Trần Thanh Tùng (2007), “Xây dựng bản đồ phân bố thú bằng Hệ thống tin Địa lý, lấy ví dụ phân bố Voi ở miền Trung Việt Nam”,	2007	<i>Báo cáo tại Hội nghị toàn quốc về những vấn đề nghiên cứu cơ bản trong khoa học sự sống 2007</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 418-421, 2007.
16.	Hà Quý Quỳnh (2008), “Nghiên cứu quan hệ thoái hóa đất với sinh vật góp phần bảo vệ ĐDSH ở 2 vườn quốc gia Tam Đảo (Vĩnh Phúc) và Xuân Sơn (Phú Thọ)”,	2008	<i>Báo cáo khoa học, Hội nghị Khoa học Địa lý Toàn quốc lần thứ III</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 554-562, 2008
17.	Nguyễn Xuân Đặng, Hà Quý Quỳnh , Nguyễn Cử, Hà Văn Tuế (2009), Khung chương trình giám sát đa dạng sinh học Vườn Quốc gia Tam Đảo,	2009	<i>Báo cáo khoa học tại Hội nghị về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ ba</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 487-492, 2009
18.	Đặng Huy Phương, Nguyễn Thiên Tạo, Hà Quý Quỳnh , (2009). Đa dạng Hệ động vật và bảo tồn ở Tỉnh Hà Giang,	2009	<i>Báo cáo khoa học tại Hội nghị về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ ba</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 705-710, 2009
19.	Lê Xuân Cảnh, Hà Quý Quỳnh (2009), Nghiên cứu cảnh quan ở Vườn quốc gia Chư Mom Ray, Huyện Sa Thầy, Tỉnh Kon Tum phục vụ bảo tồn Đa dạng sinh học.	2009	<i>Báo cáo khoa học tại Hội nghị về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ ba</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 1201-1206, 2009.
20.	Lê Xuân Cảnh, Lê Minh Hạnh, Trần Thanh Tùng, Hà Quý Quỳnh (2009), Tiếp cận công nghệ WEBGIS trong nghiên cứu phân bố thú lấy ví dụ phân bố thú lớn ở miền trung Việt Nam,	2009	<i>Báo cáo khoa học tại Hội nghị về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ ba</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 1207-1211, 2009.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên hội thảo, địa điểm tổ chức
21.	Hà Quý Quỳnh , (2010). Nghiên cứu sinh thái cảnh quan bốn vườn quốc gia vùng Đông bắc Việt Nam phục vụ bảo tồn đa dạng sinh học.	2010	<i>Báo cáo Khoa học Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam</i> . NXB KH&CN Nghệ, tr 183-186. Hà Nội.
22.	Hà Quý Quỳnh , (2011). Ứng dụng công nghệ Hệ Thông tin Địa lý (GIS) và Viễn thám phục vụ nghiên cứu đa dạng sinh học Khu bảo tồn thiên nhiên Copia, Sơn La.	2011	<i>Báo cáo khoa học tại Hội Nghị khoa học toàn quốc về Sinh thái và tài nguyên sinh vật lần thứ 4; ISSN-1859-4425</i> . NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 850-853, 2011.
23.	Lưu Thế Anh, Nguyễn Đình Kỳ, Hà Quý Quỳnh (2011). Bảo tồn đa dạng sinh học khu bảo tồn biển hòn cau, Cà Ná,	2011	<i>Báo cáo khoa học tại Hội Nghị khoa học toàn quốc về Sinh thái và tài nguyên sinh vật lần thứ 4; ISSN-1859-4425</i> . NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 457-468, 2011.
24.	Hà Quý Quỳnh (2011). Ứng dụng công nghệ hệ thông tin địa lý (GIS) và Viễn thám phục vụ nghiên cứu đa dạng sinh học khu bảo tồn thiên nhiên Cô Pia Sơn La.	2011	<i>Báo cáo khoa học tại Hội Nghị khoa học toàn quốc về Sinh thái và tài nguyên sinh vật lần thứ 4; ISSN-1859-4425</i> . NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 850-853, 2011.
25.	Lưu Thế Anh, Hà Quý Quỳnh , Nguyễn Văn Sinh (2011). Hiện trạng thảm thực vật và các hệ sinh thái đặc trưng của vườn quốc gia Yok Don.	2011	<i>Báo cáo khoa học tại Hội Nghị khoa học toàn quốc về Sinh thái và tài nguyên sinh vật lần thứ 4; ISSN-1859-4425</i> . NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 1382-1388, 2011.
26.	Lê Xuân Cảnh, Hà Quý Quỳnh , Bùi Đức Quang, (2011). Lý thuyết mô hình phân bố loài.	2011	<i>Báo cáo khoa học tại Hội Nghị khoa học toàn quốc về Sinh thái và tài nguyên sinh vật lần thứ 4; ISSN-1859-4425</i> . NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 1771-1777, 2011.
27.	Lê Quang Tuấn, Hà Quý Quỳnh , Lê Minh Hạnh, Lê Xuân Cảnh, (2011). Nghiên cứu lớp phủ thực vật VQG Tam Đảo bằng công nghệ Viễn thám và GIS.	2011	<i>Báo cáo khoa học tại Hội Nghị khoa học toàn quốc về Sinh thái và tài nguyên sinh vật lần thứ 4; ISSN-1859-4425</i> . NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 1874-1877, 2011.
28.	Lưu Thế Anh, Nguyễn Đình Kỳ, Hà Quý Quỳnh , Nguyễn Hoài Nam, (2013). Đa dạng sinh học khu vực Quần đảo Hòn Mê, Thanh Hóa	2013	Kỷ yếu Hội nghị Quốc gia về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ Năm. Tr 371-378. NXBNông nghiệp. Hà Nội.
29.	Lê Xuân Cảnh, Đặng Huy Phương, Hà Quý Quỳnh , (2013). Xây dựng Cơ sở dữ liệu các loài động vật có nguy cơ bị	2013	Kỷ yếu Hội nghị Quốc gia về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ Năm. Tr 391-395. NXBNông nghiệp. Hà Nội.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên hội thảo, địa điểm tổ chức
	đe dọa ở Việt Nam năm 2013.		
30.	Bùi Đức Quang, Lê Xuân Cảnh, Hà Quý Quỳnh, (2013). Đa dạng thú chim bò sát và ếch nhái tại đảo Bạch Long Vỹ, Thành phố Hải Phòng.	2013	Kỷ yếu Hội nghị Quốc gia về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ Năm. Tr 616-619. NXBNông nghiệp. Hà Nội.
31.	Hà Quý Quỳnh, Vũ Thị Ngọc (2013). Phát triển Sinh kế bền vững cho người dân để bảo tồn Đa dạng sinh học Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, Thanh Hóa.	2013	Kỷ yếu Hội nghị Quốc gia về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ Năm. Tr 629-636. NXBNông nghiệp. Hà Nội.
32.	Hà Quý Quỳnh, Phạm Anh Tâm, Doãn Thị Trường Nhung (2013). Tình hình khai thác tài nguyên đa dạng sinh học của cộng đồng dân cư ở Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, Thanh Hóa.	2013	Kỷ yếu Hội nghị Quốc gia về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ Năm. Tr 1198-1204. NXBNông nghiệp. Hà Nội.
33.	Hà Quý Quỳnh, Lê Xuân Cảnh, (2013). Biến động sinh thái cánh quan do tác động của chất Đioxin ở VQG Chư Mom Ray, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum,	2013	Báo cáo khoa học tại Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 7, Nxb Nông Đại học Thái Nguyên, Hà Nội, tr 233-241, 2013.
34.	Bùi Đức Quang, Hà Quý Quỳnh, (2014). Xây dựng bộ chỉ thị đa dạng sinh học vùng nước ven Đảo Bạch Long Vỹ, Hải Phòng.	2014	Báo cáo khoa học tại Hội nghị khoa học toàn quốc về Sinh học biển và phát triển bền vững, Nxb Khoa học Tự nhiên và công nghệ, Hà Nội, tr 167-175, 2014.
35.	Bùi Đức Quang, Hà Quý Quỳnh, (2014). Ứng dụng tư liệu viễn thám nghiên cứu biến động hệ sinh thái vùng Đảo Bạch Long Vỹ, Hải Phòng. 2014.	2014	Báo cáo khoa học tại Hội nghị khoa học toàn quốc về Sinh học biển và phát triển bền vững, Nxb Khoa học Tự nhiên và công nghệ, Hà Nội, tr 827-833,
36.	Hà Quý Quỳnh, Trần Anh Tuấn (2015). Ứng dụng ảnh vệ tinh Landsat 5, 7 và 8 nghiên cứu biến động lớp phủ thực vật Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, tỉnh Thanh Hóa. Hội thảo khoa học “	2015	Báo cáo khoa học tại Hội thảo quốc gia về Công nghệ và Ứng dụng”, Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Hà Nội. Tr 27-37. 2015.
37.	Doãn Thị Trường Nhung, Hà Quý Quỳnh (2015). Xây dựng hệ thống thông tin quản lý đa dạng sinh học Khu bảo tồn thiên nhiên, lấy KBTTN Tà Xùa, tỉnh Sơn La làm ví dụ.	2015	Báo cáo khoa học tại Hội nghị toàn quốc về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ VI, 2015. Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Tr 764 –772.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên hội thảo, địa điểm tổ chức
38.	Ngô Xuân Tường, Lê Đình Thủy, Hà Quý Quỳnh (2015). Thành phần loài chim ở KBTTN Xuân Liên, Tỉnh Thanh Hóa.	2015	Báo cáo khoa học tại Hội nghị toàn quốc về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ VI, 2015. Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Tr 993-999.
39.	Hà Quý Quỳnh , Doãn Thị Trường Nhung (2015). Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS nghiên cứu biến đổi thảm thực vật Khu bảo tồn thiên nhiên Tà Xùa, Sơn La.	2015	Báo cáo khoa học tại Hội nghị toàn quốc về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ VI, 2015. Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Tr 1627-1635.
40.	Hà Quý Quỳnh , Doãn Trường Nhung, Chu Thị Ngọc (2016). Ứng dụng phần mềm MapEdit và GIS để xây dựng và hiển thị bản đồ trong máy định vị GPS Garmin 60.x phục vụ quản lý vườn quốc gia, lấy ví dụ tại Vườn Quốc gia Xuân Sơn, Phú Thọ.	2016	Báo cáo khoa học tại Tuyển tập báo cáo Hội nghị khoa học và công nghệ "Đo đạc bản đồ với ứng phó biến đổi khí hậu". Nhà xuất bản Tài nguyên – Môi trường và Bản đồ Việt Nam. Hà Nội. Tr 221-229. SNBN: 978-604-904-941-5.
41.	Hà Quý Quỳnh , (2016). Ứng dụng phần mềm igis để xây dựng và hiển thị bản đồ Vườn quốc gia trong máy tính bảng iPad, lấy ví dụ tại vườn quốc gia Hoàng Liên, Lào Cai.	2016	Báo cáo khoa học tại Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 7, Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Hà Nội.tr 233-241.
42.	Hà Quý Quỳnh , (2016). Ứng dụng phần mềm igis để xây dựng và hiển thị bản đồ Vườn quốc gia trong máy tính bảng iPad, lấy ví dụ tại vườn quốc gia Hoàng Liên, Lào Cai.	2016	Báo cáo khoa học tại Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 7, Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Hà Nội.tr 233-241.
43.	Doãn Trường Nhung, Hà Quý Quỳnh , (2016). Ứng dụng Viễn thám và GIS để nghiên cứu thảm thực vật lòng hồ thủy điện, lấy ví dụ Hồ thủy điện Sơn La.	2016	Báo cáo khoa học tại Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 7, Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Hà Nội tr 475-480.
44.	Nguyễn Thị Phương, Hà Quý Quỳnh , (2016). Ứng dụng công nghệ Viễn thám và GIS để nghiên cứu môi trường sống một số loài chim thành phố Hà Nội.	2016	Báo cáo khoa học tại Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 7, Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Hà Nội tr 481-490.
45.	Le Minh Hanh ¹ , Le Xuan Canh ¹ , Ha Quy Quynh ¹ and Ned Horning ² (2010). Building sustained capacity to use geospatial data effectively for conservation in Lao PDR and	2010	Report on International Symposium, GeoInformatics for Spatial-Infrastructure Development in Earth and Allied Sciences (GIS-IDEAS) 2010, ISBN 978-4-901668-76-7. Page 81-86. 2010.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên hội thảo, địa điểm tổ chức
	Vietnam.		

4. Sách giáo trình, sách chuyên khảo đã công bố

TT	Tên sách, giáo trình	Năm công bố	Mức độ tham gia	Nơi xuất bản
1	Viễn thám và hệ thống tin địa lý trong nghiên cứu, quản lý tài nguyên sinh vật ở các Vườn Quốc gia Việt Nam; (vườn Quốc gia trên đất liền).	2017	Chủ biên	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ
2	Sinh thái cảnh quan Biển Vịnh Bắc Bộ (Phần biển Việt Nam)	2016	Chủ biên	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ
3	Thông tin không gian VQG và Khu bảo tồn Việt Nam (tập 1 Vườn quốc gia, Khu bảo tồn Vùng Tây Bắc)	2016	Chủ biên	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

Xác nhận của cơ quan

TL. CHỦ TỊCH



Bùi Văn Dũng

Người khai kí tên

TS. Hà Quý Quỳnh